

Số: 2334/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 22 tháng 11 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc thông qua phương án đơn giản hóa**  
**thủ tục hành chính lĩnh vực Trồng trọt**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Kế hoạch số 341/KH-UBND ngày 22/01/2024 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2024 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 169/TTr-SNN ngày 19/11/2024.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thông qua phương án đơn giản hóa 01 thủ tục hành chính lĩnh vực Trồng trọt thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Phú Thọ (Chi tiết có Phụ lục đính kèm theo).

**Điều 2. Tổ chức thực hiện.**

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn dự thảo văn bản thực thi theo phương án đơn giản hoá thủ tục hành chính đã được thông qua, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền.

2. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc các Sở, ngành, đơn vị có liên quan thực hiện Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thông tin và Truyền thông; các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định./.

**CHỦ TỊCH**

**Bùi Văn Quang**

**Phụ lục**  
**PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
**LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2334/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2024  
của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ)*

**1. Thủ tục: Cấp Quyết định, phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính.**

**1.1 Nội dung đơn giản hoá:** cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) đã được Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ công bố tại Danh mục TTHC và phê duyệt tại quy trình nội bộ giải quyết TTHC ban hành kèm theo các Quyết định: số 200/QĐ-UBND ngày 31/01/2023 về việc công bố Danh mục chuẩn hóa TTHC trong các lĩnh vực ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Phú Thọ và số 1591/QĐ-UBND ngày 21/7/2020 phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết các thuộc thẩm quyền giải quyết, phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Phú Thọ. Phương án cắt giảm cụ thể như sau:

Cắt giảm thời hạn giải quyết hồ sơ TTHC của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn từ 25 ngày làm việc xuống còn 22 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (giảm 03 ngày làm việc).

**Lý do:** Theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 9 Nghị định 94/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác: thời hạn cơ quan có thẩm quyền cấp Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính là 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Tuy nhiên, thực tế thực hiện việc giải quyết TTHC nêu trên, hiện nay có thể rút ngắn 03 ngày làm việc (tại bước xem xét hồ sơ TTHC, tham mưu giải pháp xử lý hồ sơ TTHC của cán bộ hoặc công chức của cơ quan có thẩm quyền được phân công). Do:

+ Hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh đã được xây dựng, hoàn thiện, kết nối liên thông giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương. Việc tiếp nhận, luân chuyển, kiểm tra, đối chiếu thông tin, trình cơ quan, cá nhân có thẩm quyền xem xét, quyết định trong quá trình giải quyết TTHC đã được thực hiện hoàn toàn trên môi trường mạng, từ đó làm giảm tối đa thời gian thực hiện các hoạt động trung gian trong quá trình giải quyết như: luân chuyển hồ sơ, báo cáo, trình, photo, ký, đóng dấu phát hành văn bản.... Đồng thời, việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động quản lý của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh, cũng góp phần giám sát, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức của các cơ quan có thẩm quyền, qua đó góp phần nâng cao chất lượng, thời gian lao động.

+ Việc cắt giảm thời gian 03 ngày làm việc, trong quá trình giải quyết TTHC tại bước xem xét, tham mưu giải pháp xử lý hồ sơ TTHC của cán bộ, công chức được phân công, tuy không tác động đến chi phí tuân thủ TTHC của tổ chức, cá nhân, nhưng sẽ có tác động tăng cường trách nhiệm của cán bộ, công chức trong việc thực thi công vụ; làm giảm thời gian chờ đợi kết quả giải quyết TTHC của tổ chức, cá nhân thực hiện TTHC. Đồng thời, việc sớm nhận kết quả giải quyết TTHC cũng góp phần hỗ trợ tổ chức, cá nhân sớm đủ điều kiện để tham gia các hoạt động pháp lý khác có liên quan. Từ đó, nâng cao chỉ số hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với việc cung cấp Dịch vụ công của các cơ quan hành chính nhà nước.

### ***1.2 Kiến nghị thực thi:***

Kiến nghị Chính phủ sửa đổi, bổ sung điểm b, khoản 2, Điều 9 Nghị định 94/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.

### ***1.3 Lợi ích phương án đơn giản hóa:***

- Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính: 03 ngày làm việc.
- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 1.100.275 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 1.100.275 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: Không.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 0%

*(Chi tiết tại biểu mẫu 03/SCM-KSTT)*



**Biểu mẫu 02/RS-KSTT**

**BIỂU RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

(Kèm theo Tờ trình số: 169 /TTr-SNN ngày 19 /11/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

<b>I. THÔNG TIN CHUNG</b>	
<b>1. Tên TTHC (+ Mã số hồ sơ trên CSDLQG về TTHC)</b>	<b>Cấp Quyết định, phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính (thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh); Mã số hồ sơ TTHC: 1.008003</b>
<b>2. Lĩnh vực:</b>	Trồng trọt
<b>3. Văn bản quy định về TTHC</b>	Luật trồng trọt Số: 31/2018/QH14 Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác
<b>4. Cơ quan, đơn vị thực hiện rà soát</b>	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật
<b>II. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ SỰ CẦN THIẾT CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</b>	
<b>1. Mục tiêu cụ thể của TTHC là gì?</b>	<p>a) Đối với quản lý nhà nước: Mục tiêu: Là căn cứ pháp lý thống nhất giúp nhà nước thực hiện quản lý hoạt động <b>cấp Quyết định, phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính.</b> Tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước trong theo dõi, kiểm tra, giám sát tổ chức, cá nhân sản xuất giống cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm với mục đích thương mại phải đảm bảo điều kiện sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật và các yêu cầu quản lý chất lượng cây giống.</p> <p>b) Đối với quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức: Mục tiêu: Tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh giữa các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh giống cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm, là cơ sở để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khi tham gia sản xuất, kinh doanh giống cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm; đồng thời, là cơ sở pháp lý bảo vệ lợi ích chính</p>

	đáng của người sử dụng giống cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm trong sản xuất nông nghiệp và tạo hành lang pháp lý cho tổ chức, cá nhân khi tham gia vào hoạt động sản xuất, kinh doanh giống cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm.
<b>2. Trong quá trình thực hiện mục tiêu 1 của TTHC có sự thay đổi hoặc không được đáp ứng?</b>	<p>a) Có thay đổi hay không?  - Mục tiêu a:      Có <input type="checkbox"/>                      Không <input checked="" type="checkbox"/>  Lý do: Quá trình thực hiện, TTHC đáp ứng với mục tiêu quản lý nhà nước đặt ra.  - Mục tiêu b:      Có <input type="checkbox"/>                      Không <input checked="" type="checkbox"/>  Lý do: Quá trình thực hiện, TTHC đáp ứng với mục tiêu đảm bảo quyền và nghĩa vụ, lợi ích của cá nhân, tổ chức</p> <p>b) Có được đáp ứng hay không?  - Mục tiêu a.:      Có <input checked="" type="checkbox"/>                      Không <input type="checkbox"/>  Lý do: Đáp ứng đầy đủ các mục tiêu quản lý nhà nước, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân tham gia vào các quan hệ pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh giống cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm.  - Mục tiêu b:      Có <input checked="" type="checkbox"/>                      Không <input type="checkbox"/>  Lý do: Vì đó là các quy định của pháp luật buộc tổ chức, cá nhân phải tuân theo, nếu vi phạm sẽ có hình thức xử lý.</p>
<b>3. Biện pháp nào có thể được áp dụng khi mục tiêu của TTHC thay đổi hoặc không được đáp ứng?</b>	<p>a) Duy trì TTHC: <input checked="" type="checkbox"/>  Lý do: Vì mục tiêu của TTHC không có sự thay đổi đồng thời đáp ứng đầy đủ mục tiêu quản lý nhà nước và quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức sản xuất, kinh doanh giống cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm.</p> <p>b) Bãi bỏ TTHC: <input type="checkbox"/>  Lý do: .....</p> <p>c) Thay thế TTHC: <input type="checkbox"/></p>

	Lý do: ..... d) Sửa đổi, bổ sung TTHC: <input type="checkbox"/> Lý do: ..... e) Áp dụng biện pháp khác (không phải TTHC): <input type="checkbox"/> Lý do: .....
<b>4. Biện pháp được lựa chọn có dẫn đến sự thay đổi đối với các TTHC khác có liên quan ?</b>	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nếu có, - Đối với TTHC 1: ..... (i) Nội dung thay đổi: ..... (ii) Lý do: ..... - Đối với TTHC : ..... (i) Nội dung thay đổi: ..... (ii) Lý do: .....
<b>III. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ SỰ CẦN THIẾT, TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA CÁC BỘ PHẬN CẤU THÀNH TTHC</b>	
<b>1. Tên thủ tục hành chính</b>	
Có được quy định rõ ràng, thống nhất và phù hợp không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: Tên TTHC được quy định chính xác và thống nhất tại Điều 24 Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19 tháng 11 năm 2018; Quyết định số: 4990/QĐ-BNN-VP ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc Ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn, phù hợp với Điều 9, Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 12 năm 2019. (ii) Phương án xử lý (Nếu có trả lời là KHÔNG): .....
<b>2. Trình tự thực hiện</b>	
a) Có được quy định đầy	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>



đủ, rõ ràng và phù hợp không?	<p>(i) Lý do: Vì đã được quy định tại Mục B, phần II, Quyết định số 151/QĐ-BNN-TT ngày 09/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế lĩnh vực Trồng trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, đảm bảo đầy đủ, rõ ràng, phù hợp quy định tại Điều 9, Nghị định 94/2019/NĐ-CP của Chính phủ.</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): .....</p>
b) Có được quy định hợp lý giữa các bước không?	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do: Các bước thực hiện TTHC đã đảm bảo phù hợp, logic theo Quyết định công bố TTHC số 151/QĐ-BNN-TT ngày 09/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và phù hợp với quy định tại Điều 9, Nghị định 94/2019/NĐ-CP của Chính phủ.</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): .....</p>
<b>3. Các bước thực hiện</b>	
Có được quy định đầy đủ, rõ ràng và phù hợp không?	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do: Đã được quy định đầy đủ, rõ ràng tại Quyết định công bố TTHC số 151/QĐ-BNN-TT ngày 09/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đảm bảo phù hợp với các quy định tại Điều 9, Nghị định 94/2019/NĐ-CP của Chính phủ.</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): .....</p>
<b>4. Hồ sơ</b>	
a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng và phù hợp về thành phần không?	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do: Thành phần hồ sơ đã được quy định rõ ràng tại Quyết định công bố TTHC số 151/QĐ-BNN-TT ngày 09/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định tại Điều 9, Nghị định 94/2019/NĐ-CP của Chính phủ.</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): .....</p>
b) Có được quy định rõ ràng và phù hợp về số lượng không?	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do: Số lượng hồ sơ đã được quy định rõ ràng tại Quyết định công bố TTHC số 151/QĐ-BNN-TT ngày</p>

	09/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, phù hợp với quy định tại Điều 9, Nghị định 94/2019/NĐ-CP của Chính phủ (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): .....
<b>5. Thời hạn giải quyết</b>	
Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không ?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> (i) Lý do: Thời hạn giải quyết đã được quy định rõ ràng, cụ thể tại Quyết định công bố TTHC 151/QĐ-BNN-TT ngày 09/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, phù hợp với quy định tại Điều 9, Nghị định 94/2019/NĐ-CP của Chính phủ. Tuy nhiên, thời hạn giải quyết TTHC 25 ngày như hiện nay chưa hợp lý vì khi thực hiện TTHC cơ quan quản lý nhà nước có thể tham khảo cơ sở dữ liệu và tài liệu cá nhân, tổ chức cung cấp, ... do đó có thể rút ngắn được thời hạn giải quyết TTHC (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): Rút ngắn thời hạn giải quyết 03 ngày, giảm thời gian chờ đợi của tổ chức, cá nhân khi tham gia thực hiện TTHC.
<b>6. Cơ quan giải quyết</b>	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: Đã được quy định rõ ràng, cụ thể tại Quyết định công bố TTHC số 4990/QĐ-BNN-VP ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT, đảm bảo đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 9, Nghị định 94/2019/NĐ-CP của Chính phủ. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): .....
b) Có thể ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không ?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> (i) Lý do: Theo quy định tại Điều 9, Nghị định 94/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác, việc quản lý hoạt động Cấp Quyết định, phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính do Sở Nông nghiệp và PTNT thực hiện, do đó không thể ủy quyền, phân cấp thực hiện cho các cơ quan cấp dưới. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ): .....

<p>a) Có thể mở rộng/thu hẹp đối tượng tuân thủ không?</p>	<p>Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do: Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính là các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh giống cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm theo quy định tại Điều 9, Nghị định 94/2019/NĐ-CP của Chính phủ và Quyết định công bố TTHC số 151/QĐ-BNN-TT ngày 09/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ): .....</p>
<p>b) Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?</p>	<p>Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do: Vì phạm vi áp dụng trên toàn tỉnh</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ): .....</p>
<p><b>8. Phí, lệ phí</b></p>	
<p>a) TTHC có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác không?</p>	<p>- Phí: <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>- Lệ phí: <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>- Chi phí khác: <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p>
<p>b) Quy định về phí và mức phí có hợp lý, hợp pháp không?</p>	<p>- Về phí: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do: Đã được quy định rõ theo quy định tại Quyết định công bố TTHC số 151/QĐ-BNN-TT ngày 09/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): .....</p> <p>- Về mức phí: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do: Đã được quy định rõ theo quy định tại Quyết định công bố TTHC số 151/QĐ-BNN-TT ngày 09/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): .....</p>
<p>c) Quy định về lệ phí và mức lệ phí có hợp lý, hợp pháp không?</p>	<p>- Về lệ phí: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do: Đã được quy định rõ theo quy định tại Quyết định công bố TTHC số 151/QĐ-BNN-TT ngày 09/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p>

	<p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): .....</p> <p>- Về mức lệ phí:                    Có <input type="checkbox"/>                    Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do: .....</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): .....</p>
d) Quy định về chi phí khác có hợp lý, hợp pháp không?	<p>- Về chi phí khác:                    Có <input checked="" type="checkbox"/>                    Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do: Đã được quy định rõ theo quy định tại Quyết định công bố TTHC số 151/QĐ-BNN-TT ngày 09/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): .....</p> <p>- Về mức chi phí khác:                    Có <input checked="" type="checkbox"/>                    Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do: .....</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): .....</p>
đ) Cách thức nộp phí, lệ phí có hợp lý không?	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/>                    Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do: Theo quy định tại Quyết định công bố TTHC số 151/QĐ-BNN-TT ngày 09/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn TTHC <b>Cấp Quyết định, phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính</b> không có phí, lệ phí. Nên không quy định cách thức nộp phí, lệ phí.</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): .....</p>
<b>9. Mẫu đơn, tờ khai</b>	
Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/>                    Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do: Vì được quy định rõ tại Điều 9, Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 12 năm 2019 và Quyết định công bố TTHC số 151/QĐ-BNN-TT ngày 09/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): .....</p>

**Mẫu Văn bản đề nghị cấp Quyết định công nhận cây đầu dòng, Quyết định công nhận vườn cây đầu dòng (theo Mẫu số 01.CDD Phụ lục VI Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019)**

a) Nội dung thông tin

- *Nội dung 1: Tên tổ chức, cá nhân*

Cần thiết: Có  Không ; Hợp lý: Có  Không ; Hợp pháp: Có  Không

(i) Lý do: Để có được thông tin cá nhân, tổ chức đề nghị cấp Quyết định công nhận cây đầu dòng, Quyết định công nhận vườn cây đầu dòng

(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):

- *Nội dung 2: Địa chỉ, Điện thoại/ Fax/E-mail:*

Cần thiết: Có  Không ; Hợp lý: Có  Không ; Hợp pháp: Có  Không

(i) Lý do: Để cơ quan, cán bộ thụ lý, giải quyết thủ tục hành chính nắm được địa chỉ giao dịch và có thể liên lạc với tổ chức, cá nhân đứng tên đăng ký cấp Quyết định cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng trong trường hợp cần thiết một cách nhanh nhất.

(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):

- *Nội dung 3: Tên giống*

Cần thiết: Có  Không ; Hợp lý: Có  Không ; Hợp pháp: Có  Không

(i) Lý do: Để cơ quan, cán bộ thụ lý, giải quyết thủ tục hành chính có thông tin về giống cây trồng đề nghị cấp quyết định công nhận cây đầu dòng/vườn cây đầu dòng, đảm bảo cho việc xác lập tiêu chuẩn đối với cây đầu dòng/vườn cây đầu dòng.

(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):

- *Nội dung 4: Vị trí hành chính và địa lý của cây đầu dòng/vườn cây đầu dòng:*

Cần thiết: Có  Không ; Hợp lý: Có  Không ; Hợp pháp: Có  Không

(i) Lý do: Để cơ quan, cán bộ thụ lý, giải quyết thủ tục hành chính có thông tin địa lý chính xác địa chỉ của cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng đề nghị cấp quyết định công nhận.

(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):

	<p>- <i>Nội dung 5: Các thông tin chi tiết về cây đầu dòng/vườn cây đầu dòng đăng ký công nhận:</i></p> <p>Cần thiết: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>; Hợp lý: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>; Hợp pháp: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do: Để cơ quan, cán bộ thụ lý, giải quyết thủ tục hành chính có các thông tin chi tiết về tuổi, nguồn vật liệu giống ban đầu, tình hình sinh trưởng, năng suất, chất lượng, mật độ, diện tích cây đầu dòng/vườn cây đầu dòng đăng ký công nhận phục vụ cho công tác bình tuyển, áp dụng tiêu chuẩn đánh giá chính xác cây đầu dòng/vườn cây đầu dòng trong quá trình thực hiện TTHC.</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):</p> <p>- <i>Nội dung 6: Ngày, tháng, năm đề nghị:</i></p> <p>Cần thiết: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>; Hợp lý: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>; Hợp pháp: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do: Để cơ quan, cán bộ thụ lý, giải quyết thủ tục hành chính theo dõi và xác lập được thời gian tổ chức, cá nhân đề nghị cấp quyết định công nhận cây đầu dòng/vườn cây đầu dòng.</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):.</p> <p>- <i>Nội dung 7: Tổ chức, cá nhân *:</i></p> <p>Cần thiết: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>; Hợp lý: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>; Hợp pháp: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do: Để cơ quan, cán bộ thụ lý, giải quyết thủ tục hành chính có thể xác định chính xác tư cách pháp nhân của người đứng tên đăng ký cấp Quyết định cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng.</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):</p>
b) Yêu cầu xác nhận (nếu có)	<p>Cần thiết: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/>; Hợp lý: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/>; Hợp pháp: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nếu KHÔNG, nêu rõ:</p> <p>(i) Lý do: Quy định thủ tục hành chính không có yêu cầu xác nhận. Bên cạnh đó các nội dung thông tin trong văn bản đề nghị có thể tra cứu được trong hệ thống quản lý và văn bản pháp luật hiện hành (Gồm Tên tổ chức, cá nhân; Địa chỉ; Số điện thoại; ...)</p> <p>(ii) Phương án xử lý: Giữ nguyên quy định không có yêu cầu xác nhận khi thực hiện TTHC như hiện nay.</p>
c) Ngôn ngữ	<p>Cần thiết: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>; Hợp lý: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>; Hợp pháp: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p>

	<p>Nếu KHÔNG, nêu rõ:</p> <p>(i) Lý do: .....</p> <p>(ii) Phương án xử lý: .....</p>
<p><b>Mẫu báo cáo kết quả bình tuyển cây đầu dòng (theo Mẫu số 02.CDD Phụ lục VI Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019)</b></p>	
<p>a) Nội dung thông tin</p>	<p>- <i>Nội dung 1: Tên tổ chức, cá nhân đứng tên đăng ký cấp Quyết định cây đầu dòng</i></p> <p>Cần thiết: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>; Hợp lý: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>; Hợp pháp: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do: Để có được thông tin tổ chức, cá nhân đứng tên đăng ký cấp Quyết định cây đầu dòng.</p> <p>ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):</p> <p>- <i>Nội dung 2: Địa chỉ, Điện thoại/ Fax/E-mail:</i></p> <p>Cần thiết: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>; Hợp lý: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>; Hợp pháp: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do: Để cơ quan, cán bộ thụ lý, giải quyết thủ tục hành chính nắm được địa chỉ giao dịch và có thể liên lạc với tổ chức, cá nhân đứng tên đăng ký cấp Quyết định cây đầu dòng trong trường hợp cần thiết một cách nhanh nhất.</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):</p> <p>- <i>Nội dung 3: Tên giống, loài cây trồng:</i></p> <p>Cần thiết: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>; Hợp lý: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>; Hợp pháp: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do: Để cơ quan, cán bộ thụ lý, giải quyết thủ tục hành chính có thông tin tên giống, loài cây trồng đề nghị cấp Quyết định cây đầu dòng.</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):</p> <p>- <i>Nội dung 4: Vị trí hành chính và địa lý của cây đầu dòng/vườn cây đầu dòng:</i></p> <p>Cần thiết: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>; Hợp lý: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>; Hợp pháp: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do: Để cơ quan, cán bộ thụ lý, giải quyết thủ tục hành chính có thông tin chính xác về vị trí địa lý và địa chỉ của cây đầu dòng.</p>

(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):

- *Nội dung 5: Thời gian, chỉ tiêu và phương pháp bình tuyển, tên tiêu chuẩn chất lượng cây đầu dòng (kèm bản photocopy Quyết định công bố đối với tiêu chuẩn cơ sở, tiêu chí bình tuyển).*

Cần thiết: Có  Không ; Hợp lý: Có  Không ; Hợp pháp: Có  Không

(i) Lý do: Đề cơ quan, cán bộ thụ lý, giải quyết thủ tục hành chính có các thông tin về thời gian, chỉ tiêu và phương pháp bình tuyển, tên tiêu chuẩn chất lượng cây đầu dòng (kèm bản photocopy Quyết định công bố đối với tiêu chuẩn cơ sở, tiêu chí bình tuyển).

(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):

- *Nội dung 6: Kết quả bình tuyển:*

**+ Thông tin sơ bộ về quần thể bình tuyển:**

Cần thiết: Có  Không ; Hợp lý: Có  Không ; Hợp pháp: Có  Không

(i) Lý do: Đề cơ quan, cán bộ thụ lý, giải quyết thủ tục hành chính có các thông tin sơ bộ ban đầu (Năm trồng, nguồn gốc xuất xứ, Nguồn vật liệu giống trồng ban đầu, quy mô diện tích, số lượng cây, quy trình chăm sóc áp dụng) về cây đầu dòng phục vụ công tác bình tuyển khi giải quyết TTHC.

(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):

**+ Thông tin chi tiết cây đầu dòng bình tuyển:**

Cần thiết: Có  Không ; Hợp lý: Có  Không ; Hợp pháp: Có  Không

(i) Lý do: Đề cơ quan, cán bộ thụ lý, giải quyết thủ tục hành chính có các thông tin chính xác về các chỉ tiêu theo báo cáo phục vụ việc áp dụng tiêu chuẩn đánh giá cây đầu dòng trong khi giải quyết TTHC.

(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):

- *Nội dung: Ngày, tháng, năm lập báo cáo:*

Cần thiết: Có  Không ; Hợp lý: Có  Không ; Hợp pháp: Có  Không

(i) Lý do: Đề cơ quan, cán bộ thụ lý, giải quyết thủ tục hành chính theo dõi và xác lập được thời gian lập báo cáo bình tuyển cây đầu dòng.



	<p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):  - Nội dung: <i>Tổ chức, cá nhân lập báo cáo *</i>:  Cần thiết: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>; Hợp lý: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>; Hợp pháp: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do: Để cơ quan, cán bộ thụ lý, giải quyết thủ tục hành chính có thể xác định chính xác tư cách pháp nhân của người lập báo cáo đề nghị cấp Quyết định cây đầu dòng.</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):.</p>
b) Yêu cầu xác nhận (nếu có)	<p>Cần thiết: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/>; Hợp lý: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/>; Hợp pháp: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nếu KHÔNG, nêu rõ:</p> <p>(i) Lý do: Quy định thủ tục hành chính không có yêu cầu xác nhận. Bên cạnh đó các nội dung thông tin trong báo cáo kết quả bình tuyển cây đầu dòng có thể tra cứu được trong hệ thống quản lý và văn bản pháp luật hiện hành (Gồm Tên tổ chức, cá nhân; Địa chỉ; Số điện thoại;...)</p> <p>(ii) Phương án xử lý: Giữ nguyên quy định không có yêu cầu xác nhận khi thực hiện TTHC như hiện nay.</p>
c) Ngôn ngữ	<p>Cần thiết: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>; Hợp lý: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>; Hợp pháp: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu KHÔNG, nêu rõ:</p> <p>(i) Lý do: .....</p> <p>(ii) Phương án xử lý: .....</p>
<b>Mẫu báo cáo kết quả thiết lập vườn cây đầu dòng (theo Mẫu số 03.CDD Phụ lục VI Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019)</b>	
a) Nội dung thông tin	<p>- <i>Nội dung 1</i>: Tên tổ chức, cá nhân đứng tên đăng ký cấp Quyết định vườn cây đầu dòng  Cần thiết: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>; Hợp lý: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>; Hợp pháp: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do: Để có được thông tin tổ chức, cá nhân đứng tên đăng ký cấp Quyết định vườn cây đầu dòng.</p> <p>ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):  - <i>Nội dung 2</i>: <i>Địa chỉ</i></p>

Cần thiết: Có  Không ; Hợp lý: Có  Không ; Hợp pháp: Có  Không

(i) Lý do: Để nắm được địa chỉ giao dịch tổ chức, cá nhân đứng tên đăng ký cấp Quyết định vườn cây đầu dòng.

(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):

- Nội dung 2: Điện thoại/ Fax/E-mail:

Cần thiết: Có  Không ; Hợp lý: Có  Không ; Hợp pháp: Có  Không

(i) Lý do: Để cơ quan, cán bộ thụ lý, giải quyết thủ tục hành chính có thể liên lạc với tổ chức, cá nhân đứng tên đăng ký cấp Quyết định vườn cây đầu dòng.

(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):

- Nội dung 3: Tên giống, loài cây trồng:

Cần thiết: Có  Không ; Hợp lý: Có  Không ; Hợp pháp: Có  Không

(i) Lý do: Để cơ quan, cán bộ thụ lý, giải quyết thủ tục hành chính có thông tin tên giống, loài cây trồng tổ chức, cá nhân đứng tên đăng ký cấp Quyết định vườn cây đầu dòng.

(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):

- Nội dung 4: Vị trí hành chính và địa lý của cây đầu dòng/vườn cây đầu dòng:

Cần thiết: Có  Không ; Hợp lý: Có  Không ; Hợp pháp: Có  Không

(i) Lý do: Để cơ quan, cán bộ thụ lý, giải quyết thủ tục hành chính có thông tin về địa chỉ của cây đầu dòng.

(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):

- Nội dung 5: Thời gian, chỉ tiêu và phương pháp bình tuyển, tên tiêu chuẩn chất lượng cây đầu dòng (kèm bản photocopy Quyết định công bố đối với tiêu chuẩn cơ sở, tiêu chí bình tuyển).

Cần thiết: Có  Không ; Hợp lý: Có  Không ; Hợp pháp: Có  Không

(i) Lý do: Để cơ quan, cán bộ thụ lý, giải quyết thủ tục hành chính có các thông tin về thời gian, chỉ tiêu và phương pháp bình tuyển, tên tiêu chuẩn chất lượng cây đầu dòng (kèm bản photocopy Quyết định công bố đối

	<p>với tiêu chuẩn cơ sở, tiêu chí bình tuyển).</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):</p> <p>- <i>Nội dung 6</i>: Thông tin về vườn cây đầu dòng (đánh giá từng chỉ tiêu cụ thể, so sánh với tiêu chuẩn chất lượng vườn cây đầu dòng)</p> <p>Cần thiết: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>; Hợp lý: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>; Hợp pháp: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do: Để cơ quan, cán bộ thụ lý, giải quyết thủ tục hành chính có các thông tin về về vườn cây đầu dòng (Năm trồng, nguồn gốc xuất xứ, Nguồn vật liệu giống trồng ban đầu, quy mô diện tích, số lượng cây, quy trình chăm sóc áp dụng và các chỉ tiêu về tính đúng giống, sinh trưởng, sâu bệnh hại,...) phục vụ công tác bình tuyển và áp dụng tiêu chuẩn đánh giá vườn cây đầu dòng khi giải quyết TTHC</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):</p> <p>- <i>Nội dung</i>: Ngày, tháng, năm lập báo cáo:</p> <p>Cần thiết: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>; Hợp lý: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>; Hợp pháp: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do: Để cơ quan, cán bộ thụ lý, giải quyết thủ tục hành chính theo dõi và xác lập được thời gian lập báo cáo thiết lập vườn cây đầu dòng.</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):</p> <p>- <i>Nội dung</i>: Tổ chức, cá nhân lập báo cáo *:</p> <p>Cần thiết: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>; Hợp lý: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>; Hợp pháp: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do: Để cơ quan, cán bộ thụ lý, giải quyết thủ tục hành chính có thể xác định chính xác tư cách pháp nhân của người đứng tên lập báo cáo thiết lập vườn cây đầu dòng.</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):.</p>
b) Yêu cầu xác nhận (nếu có)	<p>Cần thiết: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/>; Hợp lý: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/>; Hợp pháp: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nếu KHÔNG, nêu rõ:</p> <p>(i) Lý do: Quy định thủ tục hành chính không có yêu cầu xác nhận. Bên cạnh đó các nội dung thông tin trong báo cáo kết quả thiết lập vườn cây đầu dòng có thể tra cứu được trong hệ thống quản lý và văn bản pháp luật</p>

	<p>hiện hành (Gồm Tên tổ chức, cá nhân; Địa chỉ; Số điện thoại;,...)</p> <p>(ii) Phương án xử lý: Giữ nguyên quy định không có yêu cầu xác nhận khi thực hiện TTHC như hiện nay.</p>
c) Ngôn ngữ	<p>Cần thiết: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>; Hợp lý: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>; Hợp pháp: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu KHÔNG, nêu rõ:</p> <p>(i) Lý do: .....</p> <p>(ii) Phương án xử lý: .....</p>
<b>10. Yêu cầu, điều kiện</b>	
TTHC này có quy định về yêu cầu, điều kiện không?	<p>Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do: .....</p> <p>(ii) Phương án xử lý: .....</p>
<b>11. Kết quả thực hiện</b>	
a) Có được quy định về thời hạn có hiệu lực không?	<p>Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do: Quyết định công nhận Cây đầu dòng/vườn cây đầu dòng sẽ có hiệu lực tại thời điểm ký quyết định đảm bảo cho việc khai thác, cung cấp vật liệu nhân giống cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm.</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): Giữ nguyên như quy định hiện hành.</p>
b) Quy định thời hạn có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	<p>Hợp lý: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>; Hợp pháp: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do: Việc không quy định thời hạn có giá trị hiệu lực đảm bảo hợp lý, hợp pháp, phù hợp với quy định tại Điều 9, Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ.</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): .....</p>
c) Quy định phạm vi có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	<p>Hợp lý: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>; Hợp pháp: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Lý do: Phạm vi có giá trị hiệu lực hợp lý, hợp pháp theo quy định tại Điều 9, Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ.</p> <p>(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): .....</p>

<b>12. Văn bản cần sửa đổi, bổ sung</b> (Đề nghị nêu rõ tên loại; số, ký hiệu; ngày, tháng, năm; điều, khoản, điểm quy định)		
a) Luật	<input type="checkbox"/>	.....
b) Pháp lệnh	<input type="checkbox"/>	.....
c) Nghị định	<input type="checkbox"/>	Điểm b, Khoản 2, Điều 9, Nghị định 94/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác
d) Quyết định của TTCP	<input type="checkbox"/>	.....
đ) Thông tư/ Thông tư liên tịch	<input type="checkbox"/>	.....
e) Quyết định của Bộ trưởng	<input type="checkbox"/>	Quyết định số 151/QĐ-BNN-TT ngày 09/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
g) Văn bản khác	<input type="checkbox"/>	<p>- Quyết định số: 200/QĐ-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2023 về việc công bố Danh mục chuẩn hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.</p> <p>- Quyết định số 1591/QĐ-UBND ngày 21/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ về việc Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết đối với từng thủ tục hành chính lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn, thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Phú Thọ</p>
<b>IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ</b>		
Họ và tên người điền: Nguyễn Thị Ly Na		
Điện thoại cố định: .....; Di động: 0963851855; Email: <a href="mailto:kythuatnghiepvu23@gmail.com">kythuatnghiepvu23@gmail.com</a>		

**BIỂU MẪU TÍNH CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (BIỂU MẪU 03/SCM-KSTT)***(Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ)**Biểu mẫu 03/SCM-KSTT***UBND TỈNH PHÚ THỌ  
SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT****CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH****TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: Cấp Quyết định, phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính (thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh)****I. CHI PHÍ THỰC HIỆN TTHC HIỆN TẠI**

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ / 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện / 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
<b>1</b>	<b>Chuẩn bị hồ sơ</b>										
1.1	Văn bản đề nghị cấp Quyết định công nhận cây đầu dòng, Quyết định công nhận vườn cây đầu dòng	Soạn thảo văn bản	2.0	13,295		1,000.0	1	1	27,590	27,590	

1.2	Bản photocopy chứng minh nhân dân/hoặc hộ chiếu/hoặc thẻ căn cước công dân	Photo	1.0	13,295		4,000	1	1	17,295	17,295	
1.3	Báo cáo kết quả bình tuyển cây đầu dòng/thiết lập vườn cây đầu dòng	Soạn thảo văn bản	10.0	13,295		60,000	1	1	192,950	192,950	
<b>2</b>	<b>Nộp hồ sơ</b>	Trực tiếp	4.0	13,295			1	1	53,180	53,180	
		Trực tuyến	0.3	13,295				1	3,989		
		Bru điện	1.0	13,295		30,000	1	1	43,295	43,295	
<b>3</b>	<b>Nộp phí, lệ phí, chi phí khác</b>										
3.1	Phí	Không									
3.2	Lệ phí	Không									
3.3	Chi phí khác	Không									
4	<b>Chuẩn bị, phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền (Nếu có)</b>	Chuẩn bị hiện trường; làm việc cùng đoàn đánh giá	48.0	13,295		30,000	<b>1.0</b>	1	668,160	668,160	
5	<b>Công việc khác (nếu có)</b>	Không									
6	<b>Nhận kết quả</b>	Trực tiếp	4.0	13,295			1.0	1	53,180	53,180	
		Bru điện	0.5	13,295		30,000	1.0	1	36,648	36,648	

		Interne t	0.3	13,295			1.0		2	3,989	7,977	
		Khác										
	<b>TỔNG</b>		<b>58.1</b>			<b>60,000</b>				<b>1,100,275</b>	<b>1,100,275</b>	<b>7.263</b>

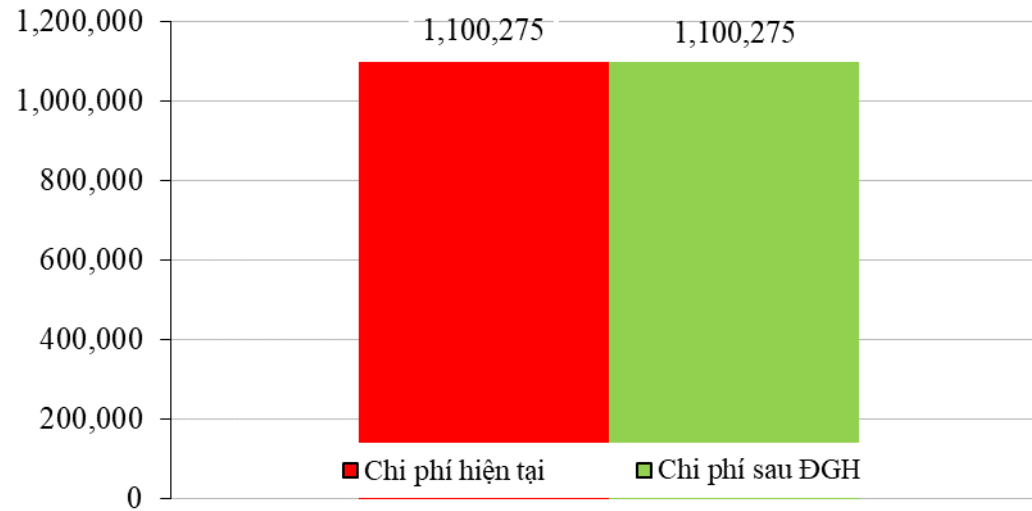




3.2	Lệ phí										
3.3	Chi phí khác										
4	<b>Chuẩn bị, phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền (Nếu có)</b>	Chuẩn bị hiện trường; làm việc cùng đoàn đánh giá	48.0	13,295	30,000	<b>1.0</b>	1	668,160	668,160		
5	<b>Công việc khác (nếu có)</b>	Không									
6	<b>Nhận kết quả</b>	Trực tiếp	4.0	13,295		1.0	1	53,180	53,180		
		Bưu điện	0.5	13,295	30,000	1.0	1	36,648	36,648		
		Internet	0.3	13,295		1.0	2	3,989	7,977		
		Khác									
	<b>TỔNG</b>		<b>58.1</b>		<b>60,000</b>			<b>1,100,275</b>	<b>1,100,275</b>	7.263	

**III. SO SÁNH CHI PHÍ**

**Chi phí tuân thủ TTHC hiện tại hoặc dự kiến ban hành mới và sau đơn giản hóa hoặc dự kiến sửa đổi, bổ sung**

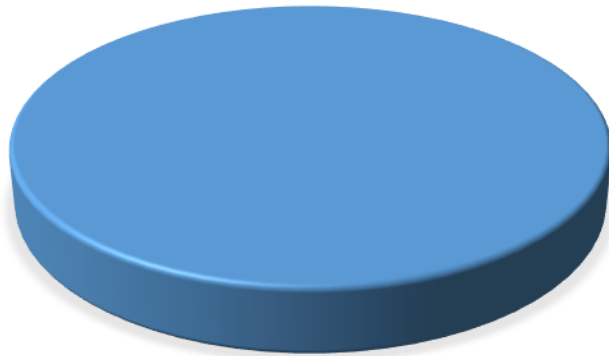


í tuân thủ	100%	1,100,275
í tuân thủ TTHC		
í: 100%	100.00%	1,100,275
í tuân thủ TTHC		
im được: 0%		

ía 1 giờ làm việc	13295.454
	5

**CHI PHÍ TUÂN THỦ TTHC CÒN LẠI VÀ CHI PHÍ TUÂN THỦ TTHC CẮT GIẢM ĐƯỢC SAU ĐƠN GIẢN HÓA HOẶC DỰ KIẾN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

Chi phí tuân thủ TTHC cắt giảm được: 0%



Chi phí tuân thủ TTHC còn lại: 100%